

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, Y TẾ Ở CẤP CƠ SỞ: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI ĐẶT RA

1. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, Y TẾ TRONG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Trong Kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế không chỉ là những lĩnh vực thiết yếu mà còn đóng vai trò là nền tảng, nguồn lực, động lực và mục tiêu then chốt trong sự phát triển nhanh và bền vững của Đất nước ta.

1.1. Vị trí, vai trò của văn hoá trong phát triển nhanh và bền vững Đất nước

Khi nhắc tới Văn hóa, có tới hàng trăm cách định nghĩa khác nhau. Theo UNESCO: *“Trong ý nghĩa rộng nhất, văn hóa là tổng thể những nét riêng biệt về tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và tín ngưỡng”* [14]; *“Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”* [14].

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá”* [7].

Như vậy, văn hoá là hoạt động có ý thức của con người, là phạm trù để phân biệt giữa con người và các loài động vật khác; là quá trình sáng tạo của con người được xây dựng trên nền tảng đặc thù về tự nhiên và xã hội của mỗi cộng đồng người; định hình nên chuẩn mực, nhân cách con người, giá trị, bản sắc văn hóa của quốc gia, dân tộc, tạo nên hệ giá trị phổ quát hướng đến Chân-Thiện-Mỹ; văn hoá mang tính đa dạng, là sự khu biệt giữa cộng đồng dân tộc này và cộng đồng dân tộc khác.

Từ khái niệm trên, có thể thấy vị trí, vai trò vô cùng quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vai trò này trong Triết học được Các Mác đã nhấn mạnh rằng: *“Sự phát triển của văn hóa là sự phát triển của xã hội và sự thăng hoa của văn hóa là đỉnh cao nhất của sự phát triển”* [2].

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định “*Văn hoá soi đường cho quốc dân đi*”. Tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã chỉ rõ: “*Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững*”; “*Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất* [1]. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV xác định: “*Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và (...) con người Việt nam để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước*” [16].

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội; phát triển văn hóa, con người là nền tảng của xã hội; mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận chiến lược cùng với chính trị và kinh tế có vai trò soi đường cho sự phát triển. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất thì văn hóa là nguồn sức mạnh nội sinh trực tiếp và bền vững, là “*hệ điều tiết*” các giá trị xã hội, tạo ra sức “*đề kháng*” cho Quốc gia trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Trong bối cảnh mới, văn hóa không chỉ là động lực mà còn là mục tiêu của sự phát triển, đặt con người vào vị trí trung tâm, vừa là chủ thể sáng tạo vừa là chủ thể thụ hưởng.

Vai trò của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới được thể hiện qua nhiều khía cạnh. Cụ thể như:

Thứ nhất, văn hóa (vật thể và phi vật thể) là tài sản vô giá, là cơ sở, cốt lõi của bản sắc dân tộc, là nguồn lực và động lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển.

Thứ hai, văn hoá đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế thông qua việc thực hiện các chính sách văn hóa trong kinh tế và chính sách kinh tế trong văn hóa; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Những ngành này không chỉ tạo ra việc làm, tăng trưởng kinh tế mà còn quảng bá giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới, khẳng định “*thương hiệu*” quốc gia và tạo ra “*sức mạnh mềm*” đưa Đất nước bứt phá và cất cánh;

Thứ ba, văn hóa là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, với đầy đủ các giá trị chân, thiện, mỹ, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Thứ ba, văn hóa là cầu nối quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc phát huy và bảo tồn các di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh không chỉ góp phần bảo vệ bản sắc dân tộc mà còn giúp Việt Nam phát huy “sức mạnh mềm” văn hóa, chủ động hội nhập sâu hơn vào dòng chảy toàn cầu, tạo ra một thế giới đa dạng và giàu bản sắc.

Vì vậy, nhận thức đúng và tăng cường đầu tư cho văn hóa sẽ mở ra những không gian phát triển mạnh mẽ và ý nghĩa hơn trong tương lai. Đồng thời phát triển văn hóa phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo sự phát triển bền vững của Đất nước. Trong dự thảo các văn kiện chuẩn bị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Đảng ta đề cập rất toàn diện, cụ thể và sâu sắc về tư tưởng, quan điểm phát triển văn hóa và con người Việt Nam: *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đồng bộ trên nền tảng đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia (Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc), hệ giá trị văn hóa (Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học), hệ giá trị gia đình (Tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc và chuẩn mực con người Việt Nam (Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo). [16].*

Đối với hoạt động quản lý nhà nước, “*văn hoá*” gắn liền với hoạt động “*công vụ*” hình thành nên nền “*Văn hoá công vụ*” và hiện được điều chỉnh, quy định tại Nghị định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Cụ thể quy định, đánh giá văn hoá trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức và viên chức qua bốn nội dung:

i) *Tinh thần, thái độ làm việc*: Trung thành với Nhà nước, bảo vệ Tổ quốc, tận tụy phục vụ Nhân dân.

ii) *Nề nếp, tác phong làm việc*: Đúng giờ, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, có thái độ lịch sự, tôn trọng, tận tình, chu đáo với Nhân dân.

iii) *Ứng xử, giao tiếp*: Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự, văn minh, không hách dịch, cửa quyền.

iv) *Đạo đức, lối sống*: Gương mẫu, liêm chính, trung thực, khách quan, công bằng, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

Nghị định này nhấn mạnh việc xây dựng văn hóa công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức dựa trên các giá trị cốt lõi như trung thành với Nhà nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, tuân thủ pháp luật và hướng đến mục tiêu nâng cao văn hóa công vụ, xây dựng phong

cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch và hiệu quả.

Bên cạnh đó, trước bối cảnh chuyển đổi số mở ra nhiều hoạt động văn hóa trên không gian số (môi trường văn hóa số) thay thế cho môi trường văn hóa truyền thống, việc hình thành và lan tỏa hình thành một nền “*văn hoá số*” cũng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong quản lý nhà nước về văn hóa hiện nay.

1.2. Vị trí, vai trò của quản lý phát triển xã hội trong phát triển nhanh và bền vững Đất nước

Phát triển xã hội bền vững được hiểu là một lĩnh vực cấu thành của sự phát triển bền vững nói chung, bao gồm các yếu tố cốt lõi như cơ cấu xã hội, các quan hệ xã hội và chất lượng cuộc sống của con người; y tế, dân số, dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, hệ thống các thiết chế, cơ chế quản lý về giải quyết lao động, việc làm, giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người. Mục tiêu chính của phát triển xã hội bền vững là đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, đồng thời duy trì sự hài hòa giữa các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, môi trường. Đây không chỉ là một mục tiêu lý tưởng mà còn là một định hướng hành động cụ thể, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và toàn diện ở mọi cấp quản lý, đặc biệt là cấp xã.

Tại Báo cáo Chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội (...) Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hòa*”.

Dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng nêu rõ: “*Về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bổ sung, nhấn mạnh các nội dung: Đẩy mạnh xây dựng chính phủ số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững. Xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, lấy con người là trung tâm; ưu tiên các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo, miễn viện phí toàn dân*” [16].

Vai trò của quản lý phát triển xã hội đối với phát triển nhanh và bền vững đất nước được thể hiện qua những điểm sau:

i) *Thúc đẩy phát triển con người*: Xã hội bền vững lấy con người làm nhân tố trung tâm, quyết định, tạo nền tảng cho việc xây dựng con người toàn diện, nâng cao chỉ số hạnh phúc (Happiness Index) và văn hóa, từ đó kiến tạo động lực phát triển;

ii) *Đảm bảo xã hội hài hòa, tiến bộ và công bằng*: Chức năng cốt lõi của quản lý phát triển xã hội là điều tiết các mối quan hệ trong xã hội, tạo cơ hội đồng đều cho mọi thành viên, hướng tới một xã hội ổn định, hài hòa và tiến bộ;

iii) *Kết nối các lĩnh vực*: Phát triển xã hội nhanh và bền vững có mối quan hệ biện chứng với kinh tế - xã hội và môi trường. Sự phát triển xã hội phụ thuộc vào nền tảng kinh tế, nhưng ngược lại, chính sự ổn định và tiến bộ xã hội lại có tác động tích cực trở lại, tạo môi trường thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế.

Như vậy, việc nhấn mạnh quản lý phát triển xã hội bền vững trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt tại Đại hội XIII và các dự thảo văn kiện cho Đại hội XIV đã thể hiện sự chuyển đổi tư duy mạnh mẽ, từ việc “*làm xã hội*” (đơn thuần thực hiện các hoạt động xã hội) sang “*quản lý phát triển xã hội*” (hoạch định, điều phối và quản lý quá trình phát triển xã hội một cách toàn diện, hiệu quả), lấy con người làm trung tâm và không để ai bị bỏ lại phía sau.

1.3. Vị trí, vai trò của giáo dục đào tạo trong phát triển nhanh và bền vững Đất nước

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Vị trí này được khẳng định nhất quán trong các văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các cam kết ở cấp cao nhất. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo* nêu rõ, trong quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc.

Điều 61, Hiến pháp (năm 2013) quy định: “*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài...*” [6]. Tại

Điều 9, Luật Giáo dục (năm 2019) cũng nêu rõ: “*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu*” [9].

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo* xác định: Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời. Cần tập trung vào 06 nội dung đổi mới, đột phá:

i) *Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục và đào tạo*: Nhấn mạnh việc chuyển từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất người học, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và xã hội:

ii) *Đổi mới hệ thống quản lý giáo dục*: Hướng tới phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục.

iii) *Đổi mới đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*: Hướng tới nâng cao chất lượng, phẩm chất, năng lực của đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;

iv) *Đổi mới cơ chế tài chính, đầu tư cho giáo dục*: Hướng tới tăng cường đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục;

v) *Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục*: Nhằm học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu tri thức, công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng giáo dục;

vi) *Phát triển khoa học giáo dục*: Triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học giáo dục, gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất, kinh doanh.

Bộ Chính trị xác định: Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2035.

Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển nhanh và bền vững của Đất nước được thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, phát triển con người toàn diện: Giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn định hình nhân cách, bồi đắp tư duy, đạo đức và bản sắc văn hóa dân tộc. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong Luật Giáo dục năm (2019) và Nghị quyết số 29-NQ/TW khi nhấn mạnh việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có lòng yêu nước, nhân ái, trung thực, có tri thức và kỹ năng cần thiết để thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Giáo dục là con đường hiệu quả nhất để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Ở cấp xã, việc đầu tư và quản lý hiệu quả hệ thống giáo dục sẽ trực tiếp tạo ra nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Thứ ba, thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Hệ thống giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo. Ở cấp xã, việc khuyến khích ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất và đời sống, đồng thời tạo điều kiện cho người dân học tập suốt đời theo tinh thần “xây dựng xã hội học tập” sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Thứ tư, đảm bảo công bằng xã hội và hội nhập: Giáo dục là công cụ hữu hiệu để thu hẹp khoảng cách phát triển. Các chính sách như miễn giảm học phí cho học sinh vùng khó khăn, dân tộc thiểu số (Quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội học tập. Đồng thời, giáo dục còn giúp người dân mở rộng tầm nhìn, hiểu biết về thế giới, chuẩn bị hành trang để hội nhập quốc tế.

Đặc biệt trong mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp, cấp xã đóng vai trò vô cùng quan trọng, là mắt xích then chốt để đưa các chính sách giáo dục đến gần hơn với người dân và thực tế địa phương. Vai trò của cấp xã không chỉ dừng lại ở việc quản lý hành chính, mà còn là nền tảng để tạo ra một môi trường học tập cơ sở, nền tảng bền vững và chất lượng.

1.4. Vị trí, vai trò của y tế trong phát triển nhanh và bền vững Đất nước

Trong giai đoạn phát triển mới, y tế được xác định là một trong những trụ cột chính của sự phát triển bền vững, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội. Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán coi sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội. Do đó, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là nhiệm vụ

chính trị hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Điều này được thể hiện rõ trong hệ thống các văn bản pháp lý. Cụ thể như:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013): Quy định quyền của công dân về chăm sóc sức khỏe;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/5/2005 của Bộ Chính trị: Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc: Việt Nam đã cam kết thực hiện 17 mục tiêu, trong đó Mục tiêu số 3 liên quan đến sức khỏe.

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030, trong đó phân công Bộ Y tế phụ trách 11 chỉ tiêu liên quan đến y tế và dân số.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII: Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII: Về công tác dân số trong tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 89/QĐ-Ttg ngày 23/01/2024). Trong đó đã nêu rõ mục tiêu của công tác y tế: “Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

Gần đây nhất, Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác thời gian tới. Trong đó đã nhấn mạnh mục tiêu cao cả của công tác này là: *“Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả,*

hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân”. Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh công tác bảo vệ và CSSK Nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển nhanh và bền vững. Công tác CSSK Nhân dân cần hướng tới mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, sống hạnh phúc. Để đạt được các mục tiêu nêu trên, đồng chí Tổng Bí thư đã đặt ra các yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác chăm sóc sức khỏe bao gồm:

1) Đổi mới tư duy về lĩnh vực y tế, y tế không chỉ là khám, chữa trị cho người bệnh mà cần hơn là CSSK cho nhân dân để hạn chế bệnh tật, cần tập trung nghiên cứu các biện pháp phòng bệnh, tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ;

2) Nâng cao y đức trong cán bộ y tế: Làm tốt công tác chuyên môn, nâng cao ý thức tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tôn trọng quyền và nhân phẩm bệnh nhân; trung thực khách quan trong thực hành công việc, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội...

3) củng cố nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở, nâng cao năng lực y tế cơ sở, đóng vai trò gác cửa của hệ thống y tế, là nơi người dân đặt niềm tin, bảo đảm chức năng CSSK ban đầu.

Giảm tải bệnh viện tuyến trên và phát triển hệ thống bệnh viện vệ tinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ, thực hiện khám chữa bệnh từ xa. Khuyến khích phát triển các bệnh viện, dịch vụ y tế ngoài khu vực nhà nước.

4) Cải thiện chính sách đãi ngộ và đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao: cải thiện mức lương, chế độ phụ cấp cho nhân viên y tế...

5) Cải cách tài chính và đảm bảo sự bền vững của Quỹ Bảo hiểm y tế. Hoàn thiện chính sách BHYT để hỗ trợ người yếu thế, cải thiện danh mục chi trả BHYT để giảm bớt gánh nặng tài chính cho bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6) Hoàn thiện pháp luật về y tế, sớm hoàn thiện các quy định về quản lý dịch vụ y tế và CSSK, phòng chống dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng; quản lý thuốc, sinh phẩm và thiết bị y tế; BHYT và an sinh xã hội; quyền và nghĩa vụ của người bệnh, nhân viên y tế...

7) Cần sớm khắc phục bất cập trong đấu thầu mua sắm thuốc, thiết bị y tế, bảo đảm thuốc và vật tư được cung ứng đủ, chất lượng tốt, giá cả hợp lý, đáp ứng kịp thời công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;

8) Phát triển y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại. Cần nâng cao vai trò của Y học cổ truyền trong CSSK, đặc biệt điều trị bệnh mạn tính và phục hồi chức năng...

9) Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quản lý và khám, chữa bệnh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý y tế; triển khai bệnh án điện tử, đồng bộ dữ liệu sức khỏe giữa các cơ sở y tế. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn.

10) Tăng cường công tác y tế cộng đồng, tuyên truyền phòng bệnh, khuyến khích phát triển phong trào rèn luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe nhân dân, vận động người dân khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh sớm, chủ động phòng chống bệnh tật;

11) Tăng cường hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực kiểm soát, ứng phó với dịch bệnh, phòng chống, điều trị bệnh tật phù hợp với chiến lược y tế toàn cầu, hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghiệp y tế;

12) Bảo đảm công tác vệ sinh môi trường, lối sống lành mạnh, phấn đấu xây dựng môi trường cộng đồng, khu dân cư, gia đình “*Sống - Xanh - Đẹp*”, an toàn.

Như vậy, trong giai đoạn phát triển mới, y tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là trụ cột vững chắc về an sinh xã hội và phát triển con người, là lá chắn tin cậy đảm bảo an ninh y tế và là ngành dịch vụ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Cụ thể vai trò của y tế trong phát triển nhanh và bền vững đất nước có thể nhận thấy rõ cụ thể như sau:

Thứ nhất, Y tế góp phần phát triển nguồn nhân lực và tăng trưởng kinh tế: Sức khỏe là nhân tố cốt lõi của lao động xã hội. Một lực lượng lao động khỏe mạnh là điều kiện tiên quyết để đạt năng suất cao, góp phần trực tiếp vào sự tăng trưởng kinh tế. Nhiều bằng chứng quốc tế cho thấy có mối tương quan thuận chiều giữa sự cải thiện chỉ số sức khỏe và tăng trưởng GDP. Cụ thể, số năm sống trung bình tăng thêm một năm có thể làm kinh tế tăng trưởng thêm 2,4%.

Thứ hai, y tế góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định chính trị: Y tế là một trong những trụ cột của an sinh xã hội, đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, đặc biệt là các đối tượng yếu thế. Một hệ thống y tế vững mạnh là yếu tố then chốt cho sự ổn định xã hội, bởi sức khỏe tốt đảm bảo cho mỗi cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội luôn được duy trì trong trạng thái ổn định và phát triển lành mạnh. Sức khỏe còn là một trong sáu tiêu chí cốt lõi tạo nên chỉ số hạnh phúc của người dân.

Thứ ba, thực hiện cam kết quốc tế và nâng cao vị thế quốc gia: Mục tiêu về sức khỏe là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc mà Việt Nam đã cam kết thực hiện. Việc hoàn thành các mục tiêu này không chỉ cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ tư, Y tế đóng vai trò “gác cửa” cho sức khỏe cộng đồng thông qua y tế dự phòng và y tế cơ sở. Điều này được thể hiện qua các quan điểm chỉ đạo như “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, tập trung vào việc quản lý các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế cấp xã và ứng dụng các kỹ thuật cao để chăm sóc sức khỏe toàn diện.

Tóm lại, y tế là một lĩnh vực mang tính chiến lược, có mối quan hệ biện chứng với kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh, là yếu tố không thể thiếu để xây dựng và bảo vệ đất nước, hướng tới mục tiêu một Việt Nam khỏe mạnh, thịnh vượng. Để y tế thực sự trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững, cần có sự đầu tư, đổi mới và hoàn thiện hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng, công bằng và hiệu quả đặc biệt tại các cơ sở y tế cấp xã, phường hiện nay.

2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, Y TẾ TRONG BỐI CẢNH MỚI

2.1. Khái quát chung về hoạt động quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế

2.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế

QLNN là một là hoạt động chức năng đặc biệt, mang tính chính trị, pháp luật, dân chủ và khoa học. Theo nghĩa rộng, QLNN là hoạt động mang tính chất quyền lực công trên 03 lĩnh vực, lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đó là sự tác động có tổ chức, điều chỉnh mang tính quyền lực nhà nước thông qua bộ máy nhà nước, bằng phương tiện, công cụ, cách thức tác động của Nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội; Theo nghĩa hẹp, QLNN được gọi là quản lý hành chính nhà nước. Đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng pháp luật đối với các quá trình xã hội và hành vi của con người do các cơ quan thuộc bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành nhằm duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật, thỏa mãn nhu cầu của con người [8].

Khi nghiên cứu bất kỳ hoạt động QLNN nào cũng cần chú ý tới *mục đích, nhiệm vụ* của hoạt động quản lý, làm rõ mục đích và nhiệm vụ của QLNN là vấn đề không thể

thiếu khi nghiên cứu hoạt động này. Mục đích, nhiệm vụ của hoạt động QLNN chỉ đạt được khi thực hiện tốt các hoạt động quản lý.

Phương pháp quản lý là yếu tố quan trọng trong hoạt động QLNN, đó là cách thức mà chủ thể quản lý tác động đến khách thể quản lý (hành vi đối tượng quản lý), nhằm đạt được những mục đích đề ra đối tượng quản lý bằng những phương thức, cách thức khác nhau nhằm đạt được mục đích đề ra. Nói cách khác, hoạt động QLNN, phương pháp QLNN thể hiện ý chí của Nhà nước, phản ánh thẩm quyền của các cơ quan nhà nước. Trong hoạt động QLNN có thể kể đến một số phương pháp như: giáo dục thuyết phục, cưỡng chế, hành chính, kinh tế, theo dõi, kiểm tra, ngoài ra còn có các phương pháp riêng được áp dụng trong quá trình thực hiện những chức năng riêng biệt hoặc ở những giai đoạn riêng biệt của quá trình quản lý. Hoạt động QLNN thể hiện ra bên ngoài thông qua những nội dung quản lý.

Từ cách tiếp cận này, thống nhất các khái niệm công cụ về QLNN đối với lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế như sau:

i) *QLNN về văn hóa* là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy nhằm phát triển văn hóa, điều chỉnh hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa và liên quan. Trong đó, chủ thể QLNN về văn hóa là Nhà nước, được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương, quyền quản lý được phân cấp; khách thể QLNN về văn hóa là văn hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

ii) *QLNN về xã hội* là sự tác động liên tục, có tổ chức của chủ thể quản lý xã hội (Nhà nước) lên xã hội và các khách thể có liên quan, nhằm duy trì và phát triển xã hội theo các đặc trưng và các mục tiêu mà nhà nước/chủ thể quản lý đặt ra, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

iii) *QLNN về giáo dục* là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước, trên cơ sở pháp luật đối với các hoạt động giáo dục và đào tạo; Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm quản lý về lĩnh vực giáo dục và đào tạo của nhà nước từ trung ương đến cơ sở, tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và được nhà nước uỷ quyền nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục để thoả mãn nhu cầu giáo dục của nhân dân, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát

triển đất nước. Nội dung Quản lý nhà nước về giáo dục được quy định cụ thể tại Điều 104 Luật Giáo dục (2019).

iv) *QLNN về y tế* là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước của các cơ quan trong bộ máy nhà nước (Chủ yếu là các cơ quan thuộc hệ thống hành pháp), mang tính quyền lực nhà nước, chủ yếu bằng pháp luật để điều chỉnh hành vi hoạt động của con người trên lĩnh vực y tế (lĩnh vực phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người) nhằm thỏa mãn những nhu cầu hợp pháp của con người về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, duy trì sự ổn định, và phát triển của xã hội về sức khỏe con người.

2.1.2. Bối cảnh mới và những cơ hội, thách thức trong quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế

Bối cảnh mới hiện nay, với sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình toàn cầu hóa, đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động QLNN về văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế. Điều này vừa tạo ra cả những cơ hội chưa từng có nhưng cũng đem đến những thách thức nan giải, đòi hỏi các cơ quan QLNN phải linh hoạt tận dụng thời cơ đồng thời cần chủ động, kịp thời ứng phó với những thách thức do bối cảnh mới tác động.

Trong lĩnh vực văn hóa và xã hội, công nghệ số đã mang lại cơ hội quảng bá văn hóa dân tộc ra thế giới một cách rộng rãi và nhanh chóng. Các nền tảng số giúp kết nối cộng đồng, tạo ra không gian sáng tạo đa dạng. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý xã hội, như xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, giúp việc triển khai các chính sách an sinh xã hội chính xác và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, mặt trái của là sự đối mặt với vấn đề quản lý an ninh tư tưởng và trật tự xã hội trên không gian mạng. Sự xâm nhập của các trào lưu văn hóa ngoại lai cũng đặt ra thách thức lớn trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Sự tác động và phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp văn hoá tại Việt Nam cũng đặt ra nhiều bài toán đối với hoạt động QLNN.

Đối với giáo dục và y tế, tác động của bối cảnh mới thể hiện rõ nét qua việc ứng dụng công nghệ. Trong giáo dục, học trực tuyến (E-learning), thực tế ảo (VR) và các phần mềm cá nhân hóa lộ trình học tập đã và đang giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Trong y tế, các công nghệ như khám chữa bệnh từ xa (telemedicine) và hồ sơ bệnh án điện tử giúp giảm tải cho bệnh viện, cải thiện hiệu quả chẩn đoán và điều trị. Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên

môn, giúp hệ thống giáo dục và y tế Việt Nam tiếp cận các chuẩn mực tiên tiến trên thế giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích này hoạt động QLNN về y tế, giáo dục đối diện với nhiều thách thức như: i) Khoảng cách số ngày càng rõ rệt khi sự chênh lệch về cơ sở hạ tầng công nghệ giữa các vùng miền chưa được giải quyết; ii) Việc đào tạo lại đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên y tế để sử dụng hiệu quả công nghệ mới đòi hỏi nguồn lực lớn và thời gian dài; iii) Vấn đề an ninh mạng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, khi các dữ liệu nhạy cảm của người dân có nguy cơ bị tấn công.

Chính vì vậy, để tận dụng được cơ hội và vượt qua thách thức trong bối cảnh mới, hoạt động QLNN phải chuyển mình. Cần có sự thay đổi trong tư duy quản lý, từ việc áp dụng các khuôn mẫu truyền thống sang một cách tiếp cận linh hoạt, thích ứng và lấy người dân làm trung tâm. Việc gỡ nút thắt thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi số và đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là chìa khóa để Việt Nam phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

2.2. Các mô hình Quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế ở địa phương

2.2.1. Mô hình quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 3 cấp

2.2.1.1. Căn cứ pháp lý thực hiện mô hình

- Hiến pháp là văn bản pháp lý cao nhất, đặt nền tảng cho việc tổ chức bộ máy nhà nước. Hiến pháp năm 2013 quy định tại Chương IX: “*Chính quyền địa phương, xác lập mô hình chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính là tỉnh, huyện và xã (cùng với các đơn vị tương đương)*”. Hiến pháp cũng quy định cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là Hội đồng nhân dân (HĐND) và cơ quan chấp hành là Ủy ban nhân dân (UBND), phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015), sửa đổi bổ sung 2019.

Luật đã cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, chi tiết hóa việc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Đồng thời, quy định rõ về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND ở ba cấp hành chính. Cụ thể, xác định:

Cấp tỉnh: HĐND cấp tỉnh có nhiệm vụ quyết định các vấn đề quan trọng của tỉnh; UBND cấp tỉnh có chức năng quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế trong phạm vi toàn tỉnh;

Cấp huyện: HĐND và UBND cấp huyện có nhiệm vụ quản lý, điều hành và *giám sát các hoạt động trên địa bàn huyện.*

Cấp xã: HĐND và UBND cấp xã là cấp gần dân nhất, trực tiếp thực thi các chính sách và cung cấp dịch vụ công cho người dân tại địa phương.

Ngoài ra, Quốc hội ban hành các Luật riêng cho từng lĩnh vực. Cụ thể như:

- *Về giáo dục:* Luật Giáo dục (được Quốc hội ban hành lần đầu vào năm 1998, sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Giáo dục Đại học (Được ban hành lần đầu vào năm 2012 và có các sửa đổi, bổ sung năm 2018); Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014).

- *Về y tế:* Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Được ban hành vào năm 2009 và được sửa đổi, ban hành Luật mới vào năm 2023); Luật Bảo hiểm y tế (Được ban hành vào năm 2008 và được sửa đổi, bổ sung vào năm 2014); Luật Dược (2016).

- *Về văn hóa:* Luật Di sản văn hóa (Ban hành vào năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2024); Luật Điện ảnh (Ban hành năm 2006 và đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022); Luật Thư viện (2019).

- *Về xã hội:* Luật Bảo hiểm xã hội (Ban hành vào năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật Người cao tuổi (2009).

Ngoài hệ thống pháp lý trên còn có các văn bản dưới Luật do Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết việc thực thi các luật và đảm bảo hoạt động QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả.

2.2.1.2. Bộ máy quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 3 cấp

Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế tại Việt Nam được tổ chức theo hệ thống chính quyền địa phương *ba cấp: i) Cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; ii) Cấp huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; ii) Cấp xã/phường/thị trấn.*

Tại mỗi cấp, UBND đóng vai trò thực hiện nhiệm vụ QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế. Các cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND có Sở (cấp tỉnh); Phòng (Cấp huyện) và Ban tại cấp xã. Mặc dù có sự phân cấp, nhưng các cấp chính quyền đều hoạt động dưới sự lãnh đạo thống nhất về chuyên môn của các bộ, ngành Trung ương. Với

nguyên tắc hoạt động đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Mọi hoạt động quản lý đều hướng tới mục tiêu phục vụ người dân, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Cụ thể:

- *Cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:*

Hoạt động QLNN về văn hoá: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển văn hóa, bảo tồn di sản, quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động QLNN về xã hội: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, ban hành và thực hiện các chiến lược, kế hoạch, quản lý về lao động, việc làm, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội.

Hoạt động QLNN về giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trong quản lý toàn diện hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Sở có nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, kiểm tra, giám sát chất lượng dạy và học.

Hoạt động QLNN về y tế: Sở Y tế là cơ quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ Quản lý toàn bộ hệ thống y tế công lập và ngoài công lập tại địa phương. Sở chịu trách nhiệm về y tế dự phòng, khám chữa bệnh, an toàn thực phẩm, y dược cổ truyền và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

- *Cấp huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh*

Cấp Huyện trong chính quyền địa phương 3 cấp đóng vai trò tổ chức thực hiện triển khai về địa phương các chính sách, kế hoạch của cấp tỉnh. Tại cấp Huyện, UBND là cơ quan QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục. Các cơ quan tham mưu, giúp việc UBND cấp huyện gồm:

Phòng Văn hóa và Thông tin: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, gia đình, quảng cáo, bưu chính, viễn thông, internet và truyền thông.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động, việc làm, dạy nghề, tiền lương, tiền công, bảo hiểm

xã hội, an toàn lao động, người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và chỉ đạo các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn.

Trung tâm Y tế huyện: Là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Y tế. Trung tâm Y tế huyện có chức năng thực hiện các dịch vụ kỹ thuật y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn. Trung tâm có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh, khám chữa bệnh ban đầu và quản lý hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Cấp xã/phường/thị trấn

Cấp xã là cấp hành chính **gần dân nhất**, trực tiếp triển khai các nhiệm vụ và chính sách đến từng người dân. Tại cấp xã, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho UBND cấp xã trong QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế gồm:

Công chức Văn hóa - Xã hội: Tham mưu cho UBND cấp xã trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và triển khai các chính sách xã hội tại cơ sở, từ việc xét duyệt hồ sơ an sinh đến tuyên truyền, vận động cộng đồng;

Cán bộ phụ trách Giáo dục: Cán bộ văn phòng UBND cấp xã phối hợp với ban giám hiệu các trường để quản lý phổ cập giáo dục, thống kê số liệu học sinh và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục tại địa phương.

Trạm Y tế xã: Là đơn vị y tế cơ sở, chịu trách nhiệm chính về khám chữa bệnh ban đầu, y tế dự phòng, tiêm chủng, quản lý sức khỏe cộng đồng và thực hiện các chương trình y tế quốc gia tại cơ sở. Đây là “*cánh cửa*” đầu tiên tiếp cận và chăm sóc sức khỏe người dân.

Nhận xét:

Mô hình chính quyền địa phương ba cấp (tỉnh, huyện, xã) đã tồn tại trong một thời gian dài ở Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và điều hành đất nước. Về bản chất, mô hình này là sự cụ thể hóa nguyên tắc quản lý nhà nước theo địa giới hành chính, đảm bảo sự thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Mỗi cấp chính quyền đều có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn riêng, tạo nên một hệ thống thứ bậc chặt chẽ.

Trong thực hiện nhiệm vụ QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, mô hình chính quyền ba cấp (tỉnh, huyện, xã) có những ưu điểm rõ rệt. Có thể kể đến như:

i) Đảm bảo tính hệ thống và thống nhất trong hoạt động QLNN: Đảm bảo sự chỉ đạo xuyên suốt, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu như y tế, giáo dục; ii) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ: Tăng cường khả năng kiểm soát việc thực thi chính sách ở các cấp; iii) Phân bổ nguồn lực hợp lý: Cho phép phân bổ ngân sách và nhân lực hiệu quả theo địa giới hành chính.

Tuy nhiên, việc chia nhỏ đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 03 cấp đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng đơn vị hành chính các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã. Trong khi đó Nhà nước đang hướng đến mục tiêu cải cách thủ tục hành chính về thể chế; về thủ tục; về bộ máy; về chế độ công vụ; về tài chính công và Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số (*Giai đoạn 2021-2030*) thì sự thay đổi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là điều cần thiết và tất yếu, phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế. Đây cũng là lý do cần thiết cho sự ra đời và vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2.2.2. Mô hình quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 2 cấp

2.2.2.1. Căn cứ pháp lý vận hành mô hình

Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (*tỉnh và xã*) được xây dựng và vận hành dựa trên một hệ thống căn cứ pháp lý toàn diện, bao gồm các văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Đây là chủ trương quan trọng nhằm xây dựng hệ thống chính trị “*tin - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*”. Việc phân cấp, phân quyền là chủ trương xuyên suốt của Đảng và đã được Hiến pháp quy định. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp giúp nâng cao tính chủ động của địa phương, giảm tầng nấc trung

gian, và giải quyết những bất cập của mô hình 3 cấp như chồng lấn nhiệm vụ, bộ máy công kênh, gây lãng phí nguồn lực. Việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp là rất cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong bối cảnh hiện đại, đặc biệt là khi hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo sự kết nối hiệu quả hơn giữa chính quyền và người dân. Căn cứ triển khai thực hiện QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 02 cấp:

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP (12/6/2025): Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP (11/6/2025): Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP (12/6/2025): Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP (12/6/2025): Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Các Thông tư hướng dẫn như Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư 20/2025/TT-BYT của Bộ Y tế; Thông tư 10/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ đã làm rõ chức năng, nhiệm vụ của **Phòng Văn hóa-Xã hội cấp xã**.

2.2.2.2. Những điểm mới quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 2 cấp

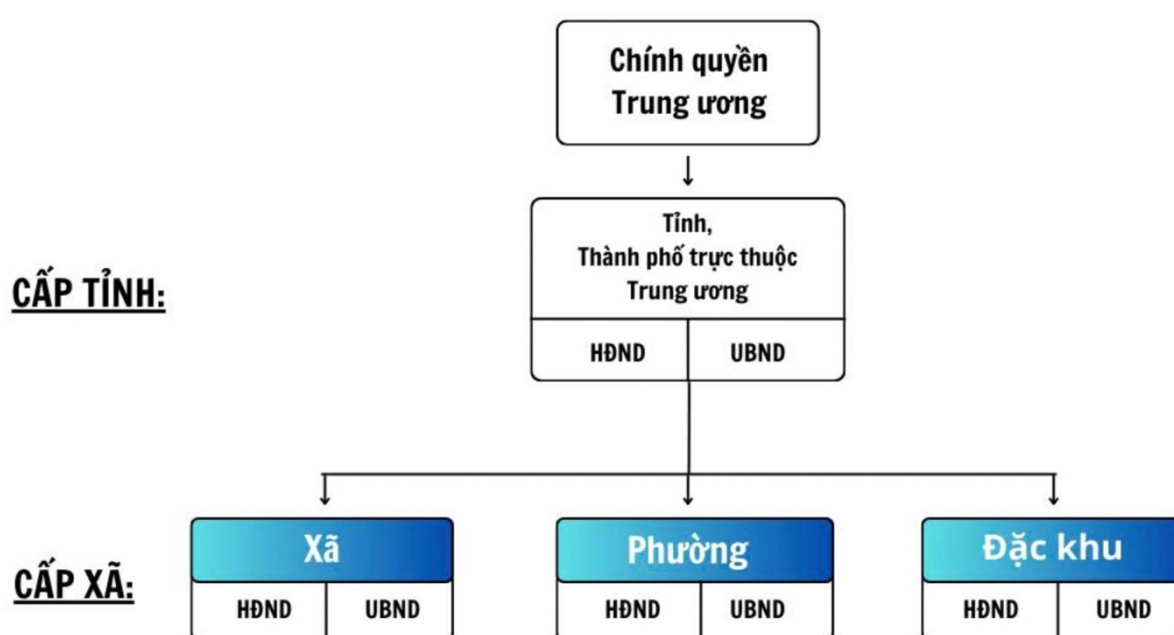
Từ ngày 01/7/2025, Bộ máy QLNN về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế được tổ chức lại theo nguyên tắc: cấp tỉnh quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách; cấp xã quản lý trực tiếp và thực thi tại cơ sở (*Xem Bảng 1*).

Bảng 1. Chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp

Cấp chính quyền địa phương	Cấp	Tên đơn vị hành chính
	Tỉnh	Tỉnh
		Thành phố trực thuộc Trung ương
	Xã	Xã
		Phường
		Đặc khu

Theo quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2025), đơn vị hành chính cấp xã gồm có xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh. Trong đó: (1) Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; (2) Phường là đơn vị hành chính ở đô thị; (3) Đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tính đến ngày 01/7/2025 (ngày bắt đầu thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp), cả nước có 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu.

Sơ đồ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp



Như vậy, việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*tỉnh và xã*) đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới trong công tác QLNN về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ở cấp xã mới.

Theo **Nghị định 150/2025/NĐ-CP** ngày 12-06-2025 của Chính phủ: Phòng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật. Các phòng chuyên môn được tổ chức ở cấp xã bao gồm: (1) **Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**; (2) **Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị** (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) và (3) **Phòng Văn hóa - Xã hội** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau: **a) Lĩnh vực Nội vụ, lao động, xã hội** gồm: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới; công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo; **b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**, gồm: Giáo dục mầm non;

giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở); **c) Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin**, gồm: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin; **d) Lĩnh vực Y tế**, gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế.

(1) QLNN về văn hoá của chính quyền cấp xã

Việc phân cấp quản lý nhà nước (QLNN) trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã có những thay đổi lớn, thể hiện qua các văn bản pháp lý mới như Nghị định số 138/2025/NĐ-CP và Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL. Những quy định này đã phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của hai cấp chính quyền: cấp tỉnh và cấp xã.

Tại cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VH-TT&DL) là cơ quan chuyên môn đóng vai trò then chốt. Sở tham mưu và giúp UBND cấp tỉnh thực hiện QLNN toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Về văn hóa, Sở có thẩm quyền quản lý rộng khắp các mảng, từ quản lý di sản văn hóa (bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể), nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, cho đến các hoạt động văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động.

Ngoài ra, Sở còn chịu trách nhiệm về quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa, quản lý các hoạt động thư viện, quảng cáo và công tác gia đình. Với chức năng tham mưu, Sở VH-TT&DL còn hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, áp dụng hương ước, quy ước ở địa phương. Vai trò của Sở VH-TT&DL là đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả trong công tác quản lý văn hóa trên toàn tỉnh, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn sâu mà cấp xã chưa đủ khả năng thực hiện.

Từ ngày 01/7/2025, Phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã được trao nhiều nhiệm vụ cụ thể trong tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại (việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực khác được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực). Phòng Văn hóa - Xã hội chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch.

Nhiệm vụ và quyền hạn về lĩnh vực văn hóa, thông tin Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP, nhiệm vụ, quyền hạn về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo, phát thanh truyền hình, báo chí, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

- + Trình Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- + Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội; tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp xã; phê duyệt kế hoạch tổ chức ngày hưởng ứng quy mô cấp xã; quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn cấp xã; tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu; tiếp nhận thông báo về việc chiếu phim công cộng của các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú, các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, vũ trường, cửa hàng, cửa hiệu và địa điểm công cộng khác; tiếp nhận báo cáo về việc tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- + Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác; thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn; quản lý khai báo và hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy theo quy định của pháp luật.

- + Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

- + Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thông tin cơ sở ở địa phương và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê hoạt động thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- + Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong

việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa; tham mưu xây dựng xã, phường, đặc khu tiêu biểu; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể; quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

+ Kiểm tra hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, điểm vui chơi công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, cơ sở dịch vụ photocopy, cơ sở in và cơ sở phát hành (bao gồm chi nhánh, địa điểm kinh doanh của các cơ sở này) và các cơ sở hoạt động dịch vụ, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ngoài các nhiệm vụ trên, Phòng Văn hóa - Xã hội còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về ngành, lĩnh vực khác được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

(2) QLNN về xã hội (nội vụ, lao động, người có công) ở cấp xã

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới và theo phân

công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xã hội, lao động, nội vụ gồm: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

+ Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ, hoạt động chữ thập đỏ theo quy định về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ và quy định của pháp luật, các quy định khác có liên quan.

+ Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án phát triển thanh niên tại địa phương; bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ; Thắt lưng buộc bụng vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới;

+ Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng và quản lý lao động tại Việt Nam theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích;

+ Hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật lao động về tổ chức và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

+ Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn theo phân cấp;

+ Tham mưu, triển khai thực hiện công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

(2) QLNN về giáo dục và đào tạo của chính quyền cấp xã

Theo Nghị định 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ, chính quyền cấp xã được trao thêm nhiều trách nhiệm và quyền hạn trong QLNN về giáo dục, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc phân cấp, phân quyền, nhằm nâng cao tính chủ động và hiệu quả của hệ thống giáo dục địa phương.

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục

mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có) và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở); trung tâm học tập cộng đồng.

+ Tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân, chủ tịch UBND cấp xã kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn cấp xã; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương khi được phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai chương trình, dự án phát triển giáo dục trên địa bàn khi được phê duyệt; Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển *giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở* trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn; Quyết định, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công; Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành; Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; công nhận, bổ sung, kiện toàn hội đồng trường, công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thục, dân lập thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định; Quyết định cấp văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền quản lý; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn

có liên quan tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- + Tham mưu hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; triển khai kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- + Tham mưu bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Tham mưu ban hành kế hoạch đề xuất nhu cầu đội ngũ nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; quản lý vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- + Tham mưu triển khai chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục tiểu học, chương trình giáo dục trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

- + Tham mưu quản lý về tổ chức, nhân sự của trung tâm học tập cộng đồng (chỉ đạo thực hiện việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động của trung tâm học tập cộng đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định);

- + Tham mưu tổ chức thực hiện quyền tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng giáo dục, hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

- + Tham mưu, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý triển khai công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định; tiếp nhận hồ sơ đánh giá chất lượng giáo dục của các trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý để thẩm định trước khi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo; tham mưu cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ cho các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương;

- + Tham mưu tổ chức quản lý cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục trung học cơ sở, cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn quản lý;

- + Tham mưu thực hiện trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội;

- + Tham mưu, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan quản lý việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

- + Tham mưu quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với viên chức, lao động hợp đồng

trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Tham mưu tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

+ Tham mưu tổ chức kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Tham mưu quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn.

+ Tham mưu tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển chính phủ số trong lĩnh vực giáo dục; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

(3) QLNN về Y tế trong chính quyền cấp xã

Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đã được triển khai mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực và ngành y tế không nằm ngoài xu hướng này. Các quy định mới đã làm rõ vai trò, chức năng và trách nhiệm của các cơ quan quản lý y tế tại hai cấp chính quyền: cấp tỉnh và cấp xã. Sự đổi mới này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động mà còn đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế được cung ứng kịp thời, phù hợp với từng địa bàn cụ thể.

Tại cấp tỉnh, Sở Y tế là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Y tế có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, hoạt động dưới sự chỉ đạo toàn diện của UBND tỉnh và sự hướng dẫn chuyên môn từ Bộ Y tế. Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: y tế dự phòng;

khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Theo Thông tư 20/2025/TT-BYT việc Chuyển Trung tâm Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường; tiếp tục duy trì các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, các phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) thuộc Trung tâm Y tế hiện nay hoặc sắp xếp các Trạm Y tế tại cấp xã cũ thành một Trạm Y tế tại cấp xã mới và có các điểm Y tế tại các xã cũ để phục vụ người dân là một bước đi chiến lược nhằm tổ chức cung ứng dịch vụ y tế theo khu vực liên xã, phường. Điều này giúp Sở Y tế có quyền quản lý trực tiếp và toàn diện hơn, tạo nên một hệ thống y tế tinh thống nhất và hiệu quả, giảm bớt các tầng nấc trung gian.

Tại cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Phòng Văn hóa - Xã hội chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực y tế của Sở Y tế. Mặc dù chịu sự quản lý về tổ chức từ UBND cấp xã, nhưng về mặt chuyên môn, Phòng Văn hóa – Xã hội chịu sự chỉ đạo, kiểm tra từ Sở Y tế. Sự phân định này đảm bảo tính thống nhất về chuyên môn, nghiệp vụ trên toàn hệ thống. Đây là đơn vị quản lý y tế ở tuyến cơ sở, gần dân nhất. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế và các lĩnh vực khác ở địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Trình Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định liên quan đến lĩnh vực y tế theo phân công, phân quyết.

+ Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận và các loại giấy tờ có giá trị tương đương về lĩnh vực y tế thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng Văn hóa - Xã hội theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; thực hiện các nội dung cải cách hành chính; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ Kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật về lĩnh vực y tế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Thực hiện công tác thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về lĩnh vực y tế trên địa bàn; thông tin, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Y tế.

+ Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản về y tế của Phòng Văn hóa - Xã hội theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

2.2.3. So sánh QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục y tế trong chính quyền địa phương 3 cấp và chính quyền địa phương 2 cấp

Với sự thay đổi trong cơ chế quản lý nhà nước, đặc biệt là việc phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, mô hình quản lý các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và y tế cũng có sự thay đổi đáng kể. Từ mô hình mô hình 3 cấp (truyền thống) chuyển sang mô hình 2 cấp (theo quy định mới) đã cho thấy sự quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước trong công cuộc cải cách hành chính, xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Xem bảng 2).

Bảng 2. Bảng so sánh QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế trong chính quyền địa phương 3 cấp và 2 cấp

Lĩnh vực	Mô hình quản lý nhà nước theo chính quyền địa phương 3 cấp (truyền thống)	Mô hình quản lý nhà nước theo chính quyền địa phương 2 cấp (Quy định mới và vận hành từ 1/7/2025)
Văn hóa, Xã hội, Giáo dục, Y tế	Quản lý theo 3 cấp: UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã.	Quản lý theo 2 cấp: UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã.
Cơ quan quản lý	Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp việc UBND cấp tỉnh quản lý về văn hoá; Tương tự như vậy với hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế trong lĩnh vực đào tạo và y tế.	Cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp việc UBND cấp tỉnh quản lý về văn hoá; Tương tự như vậy với hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế trong lĩnh vực đào tạo và y tế.
	Cấp huyện: Phòng chuyên môn tham mưu hỗ trợ cho UBND cấp Huyện (Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế; Trung tâm Y tế huyện...)	
	Cấp xã: Công chức cấp xã phụ trách văn hoá - xã hội	Cấp xã: Phòng Văn hóa - Xã hội hoặc Văn phòng UBND cấp xã
Trách nhiệm và quyền hạn	Cấp tỉnh: Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý toàn bộ các lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh,	Cấp tỉnh: Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý toàn bộ các lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh. Đặc biệt, Sở Y tế trực tiếp quản

	chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp huyện.	lý các Trung tâm Y tế cấp huyện để tổ chức cung ứng dịch vụ y tế theo khu vực liên xã, phường. Ngoài ra, Sở chuyên môn cũng trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn đối với cấp
	Cấp huyện: Tham mưu, giúp UBND huyện quản lý các lĩnh vực trên địa bàn, đồng thời quản lý trực tiếp các đơn vị sự nghiệp (trường học, trạm y tế,...) thuộc quyền quản lý và chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp;	
	Cấp xã: Thực hiện các nhiệm vụ được cấp huyện phân cấp, ủy quyền, quản lý các hoạt động ở địa phương.	Cấp xã: Được phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn để thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý trực tiếp tại địa phương, từ xây dựng kế hoạch, quản lý nhân sự, đến việc tiếp nhận thông báo, tổ chức các hoạt động văn hóa, tôn giáo, giáo dục. Các nhiệm vụ này trước đây thuộc thẩm quyền của cấp huyện.
Đánh giá	<i>Ưu điểm:</i> Phân tầng quản lý rõ ràng, dễ dàng kiểm soát, phù hợp với mô hình quản lý tập trung.	<i>Ưu điểm:</i> Tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian (cấp huyện), tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm cho chính quyền cấp xã, giúp giải quyết công việc nhanh chóng, sát với thực tiễn hơn
	<i>Hạn chế, vướng mắc:</i> Bộ máy công kênh, thủ tục hành chính qua nhiều cấp, đôi khi thiếu sự linh hoạt và tính kịp thời trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở.	<i>Hạn chế, vướng mắc:</i> Đòi hỏi đội ngũ cán bộ cấp xã phải có đủ năng lực chuyên môn và nguồn lực để đảm nhận các nhiệm vụ mới. Có thể gặp khó khăn trong việc phối hợp và giám sát đồng bộ từ cấp trên.

(Nguồn: Tác giả biên soạn tài liệu tổng hợp)

Từ bảng so sánh có thể thấy sự chuyển đổi sang mô hình 2 cấp là một bước đi tất yếu để hiện đại hóa nền hành chính, nhưng để thành công, nó cần được đồng hành bằng các giải pháp về nâng cao năng lực cán bộ, cải thiện cơ chế phối hợp và đảm bảo nguồn lực cho chính quyền cơ sở.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, GIÁO DỤC, Y TẾ Ở CẤP XÃ (MỚI) HIỆN NAY

3.1. Một số vấn đề mới đặt ra

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là một bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính tại Việt Nam. Sau một thời gian ngắn vận hành (từ ngày 01/7/2025 đến nay), mô hình này đã đạt được những kết quả tích cực, cho thấy chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước “*hợp lòng dân*” và “*phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước*”. Đặc biệt, việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho cấp xã đã tạo cơ chế QLNN với tinh thần 6 rõ: “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”. Việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ thông qua 28 nghị định Chính phủ đã ban hành về phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết 556 thủ tục hành chính (TTHC). Đáng chú ý, 18 thủ tục đã được phân cấp từ cấp huyện xuống cấp tỉnh và 278 thủ tục được chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã. Đồng thời, 74 thủ tục không còn phù hợp cũng đã được bãi bỏ. Những thay đổi này giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp xuất hiện những bất cập xoay quanh các vấn đề như: thể chế, chính sách, pháp luật chưa đồng bộ; năng lực, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; bất cập trong việc tổ chức bộ máy, nhân sự, bố trí vị trí việc làm; hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số phục vụ công việc trên môi trường mạng chưa đáp ứng.

Đối với hoạt động QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế một số thách thức đặt ra khi triển khai mô hình chính quyền hai cấp trong quản trị địa phương như:

Thứ nhất, thiếu hành lang pháp lý và hướng dẫn cụ thể: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 mới có hiệu lực chưa lâu, nhiều quy định hướng dẫn chi tiết vẫn đang trong quá trình xây dựng.

Thứ hai, khó khăn trong phối hợp ngành dọc – ngành ngang: trong bối cảnh cấp huyện không còn, việc điều phối giữa các phòng ban cấp tỉnh và xã gặp trở ngại về thông

tin và điều hành, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Ví dụ như để đảm bảo hoạt động y tế thông suốt, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, đặc biệt là trong việc cung ứng vắc xin. Hiện tại, theo quy định, cơ quan quản lý về tiêm chủng cấp xã có trách nhiệm lập dự kiến nhu cầu vắc xin và gửi cho UBND tỉnh để tổng hợp. Khi có tình trạng thừa hoặc thiếu vắc xin cục bộ, UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo điều phối giữa các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn.

Thứ ba, quá tải cho cấp xã: việc chuyển giao một khối lượng lớn công việc từ cấp huyện và cấp tỉnh khiến nhiều xã bị quá tải, đặc biệt là các xã chưa có đủ cán bộ, trình độ và cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu mới (khối lượng công việc lớn với 1.065 thủ tục và nghiệp vụ hành chính);

Thứ tư, xuất hiện “khoảng trống năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm” của cán bộ cấp xã. Bởi sau sáp nhập, nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện, cấp tỉnh được phân cấp về xã, nhưng đội ngũ công chức xã chưa được đào tạo bài bản nên gặp nhiều lúng túng, bối ngỡ khi thực hiện nhiệm vụ mới.

Ví dụ điển hình như trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ngành giáo dục đang đối mặt với một số bất cập lớn, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Bất cập này chủ yếu xoay quanh việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ xuống cấp xã nhưng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về năng lực và nguồn lực.

Theo các văn bản pháp lý mới như Nghị định 142/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã được trao nhiều quyền hạn hơn trong quản lý giáo dục, từ việc đề xuất nhu cầu đội ngũ nhà giáo, quản lý nhân sự tại các trung tâm học tập cộng đồng, đến việc tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ cấp xã thường thiếu chuyên môn sâu về lĩnh vực giáo dục, do đó có thể gặp khó khăn trong việc thực hiện các nhiệm vụ này một cách hiệu quả. Khi mô hình 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) chuyển sang 2 cấp (tỉnh, xã), nhiều nhiệm vụ của phòng giáo dục cấp huyện sẽ được chuyển giao. Điều này đặt ra yêu cầu phải bổ sung nhân lực có trình độ, chuyên môn cao cho cấp xã để đảm nhiệm các công việc phức tạp, từ công tác quản lý chuyên môn đến việc thực hiện các chính sách giáo dục.

Ngoài ra còn xuất hiện nhiều vấn đề mới trong QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục và y tế như:

- Bài toán về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đáp ứng bối cảnh sáp nhập và chuyển đổi số quốc gia.

- Thực thi công vụ trên môi trường số đòi hỏi cán bộ, công chức, đặc biệt công chức cấp xã cần trang bị đầy đủ các kỹ năng số, văn hoá số và an toàn bảo mật thông tin khi làm việc trên môi trường số....

Và để giải quyết được các bài toán trên cần tập trung lưu ý và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

+ Nâng cấp liên thông phần mềm, dịch vụ công về lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế, giáo dục;

+ Bồi dưỡng các kỹ năng mềm đặc biệt kỹ năng tham mưu, phối hợp trong hoạt động công vụ hay kỹ năng làm việc trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức lĩnh vực văn hoá, xã hội, y tế và giáo dục;

+ Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, hướng dẫn cụ thể.

+ Bổ sung cấp phó phù hợp khối lượng công việc;

+ Xã hội hóa một số dịch vụ công;

+ Đơn giản hóa thủ tục hành chính ...

Vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã giúp tinh gọn bộ máy hành chính, giảm bớt tầng nấc trung gian, từ đó tăng cường sự chủ động và trách nhiệm của chính quyền cơ sở. Tuy nhiên việc phát hiện ra những vấn đề mới và kịp thời đồng hành, xử lý sẽ giúp hoạt động QLNN về văn hoá, xã hội, giáo dục y tế đảm bảo tính hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả. Đưa văn hoá là sức mạnh mềm, phát triển xã hội và giáo dục, y tế là sức mạnh nội sinh đưa đất nước bứt phá, cất cánh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3.2. Một số giải pháp cơ bản và cấp bách:

(i) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở cấp xã (mới) về chính trị, quản lý nhà nước, quản trị văn hóa- xã hội.

(ii) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp tỉnh, cấp Trung ương về văn hóa - xã hội cấp xã.

(iii) Phát huy tính tích cực, chủ động, đổi mới sáng tạo của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cấp xã.

(iv) Tổ chức, vận động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân ở cơ sở vào quản lý phát triển văn hóa-xã hội.

(v) Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THẢO LUẬN

Câu 1. Tầm quan trọng của văn hoá, xã hội, giáo dục và y tế khi Đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới?.

Câu 2. So sánh mô hình quản lý nhà nước về văn hoá, xã hội, giáo dục và y tế theo chính quyền địa phương 3 cấp và chính quyền địa phương 2 cấp? Phân tích ưu, nhược điểm (nếu có) của từng mô hình?.

Câu 3. Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “*Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*” và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, cơ quan nào quyết định việc thành lập các phòng chuyên môn thuộc cấp xã?.

Câu 4. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cán bộ, công chức cấp xã cần trang bị những kỹ năng cần thiết nào?.

Câu 5. Có nên hay không tổ chức kỳ thi giảng viên giỏi tại cấp xã? giải pháp nào nhằm đảm bảo thực hiện kỳ thi khách quan, dân chủ?.

6. “*Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá....đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định*” thuộc thẩm quyền của cơ quan nào? Nêu cơ sở pháp lý?.

7. Sáp nhập xã có sáp nhập trường mầm non không? Sáp nhập trường mầm non cần bảo đảm các yêu cầu gì?.

8. Có nên hay không xem xét, thành lập Hội đồng tư vấn giáo dục cấp xã, nhóm cán bộ quản lý giáo dục cốt cán khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay?.

9. Từ Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Thúc đẩy công nghiệp văn hóa ở tầm cao mới, hãy chia sẻ, giới thiệu hoặc đề xuất mô hình mới, cách làm hay tại địa phương Anh/Chị đang công tác.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H, t.I, tr.216, 34.
2. Mác và Ăng-ghe-n: Tuyển tập, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, t. 6, tr. 788.
3. Bộ Nội vụ (2025), “*Cẩm nang chính quyền địa phương cấp xã*”.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.216, 34.
5. Nguyễn Hữu Dũng (2023). *Cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở Việt Nam*. Tạp chí Quản lý nhà nước, số 6/2023.
6. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, in lần 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 3, tr. 431.
8. Học viện Hành chính Quốc gia (2008), *Giáo trình Hành chính công*, Nxb Giáo dục.
9. Luật Giáo dục năm (2019).
10. Trần Thị Diệu Oanh (2025). Quản trị địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp ở Việt Nam, Tạp chí điện tử Quản lý nhà nước, đăng ngày 15/7/2025.
11. Quốc hội (2025) Nghị quyết 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
12. Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*.
13. Tổng bí thư Tô Lâm (2025). *Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Tạp chí Cộng sản, số tháng 6/2025.
14. UNESCO -Tuyên bố chung về tính đa dạng của văn hóa; Tuyên bố phát động Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa (1988-1997)

15. Văn phòng Trung ương Đảng (2025), Thông báo 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025
 ết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy
 Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện nghị
 quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công
 tác thời gian tới.
16. Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật,
 8/2025

PHỤ LỤC 1

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, THỰC TIỄN VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP VÀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Stt	Căn cứ	Nội dung
I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ		
1	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng:	<i>“Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp”</i>
2	Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII	<i>“Từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”</i>
3	Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định:	<i>“Tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các ĐVHC của quốc gia và từng địa phương”.</i>
4	Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,	<i>Đề ra mục tiêu “Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%”; “Nghiên cứu, sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới ĐVHC đô thị bảo đảm</i>

		<i>tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và yêu cầu phát triển”.</i>
5	Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025	<i>“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã, định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị trong quý III/2025”.</i>
6	Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị	<i>“Giao Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập ĐVHC cấp xã.”.</i>
	Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư	<i>về số lượng ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp (còn 34 ĐVHC cấp tỉnh gồm 28 tỉnh và 06 thành phố trực thuộc Trung ương).</i>
7	Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	<i>Kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. Giao Đảng uỷ Chính phủ phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội nghiên cứu quy định thời gian chuyển tiếp để hoàn thành việc bàn giao, kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thời gian chính thức đi vào hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.</i>

8	Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII	<i>Quyết nghị:</i> (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; (2) Đồng ý số lượng ĐVHC cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 06 thành phố trực thuộc Trung ương); (3) Đồng ý sáp nhập ĐVHC cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng ĐVHC cấp xã so với hiện nay.
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ		
9	Hiến pháp năm 2013	Quy định về tổ chức ĐVHC (Điều 110) và chính quyền địa phương tại các ĐVHC (Điều 111)
10	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Cụ thể hoá quy định về tổ chức ĐVHC 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; về nguyên tắc tổ chức ĐVHC, nguyên tắc, điều kiện thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại các ĐVHC.
11	Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022)	Quy định về tiêu chuẩn của từng ĐVHC theo các tiêu chí diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số ĐVHC trực thuộc, cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các tiêu chí đặc thù (miền núi, vùng cao, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới, đô thị,...).
12	Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050,	Quy định tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng để thực hiện liên kết nội vùng và thúc

		đẩy liên kết giữa các vùng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.
13	Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội	Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đã được thông qua, chính thức giảm số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh từ 63 xuống còn 34.
14	34 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của 34 tỉnh, thành phố.	(Tương ứng số lượng cấp xã của 34 tỉnh thành phố)
15	Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	<i>Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>
16	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
17	Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
18	Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
19	Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
20	Các Thông tư hướng dẫn như Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT, Thông tư 10/2025/TT-BVHTTDL và đặc biệt là Thông tư 20/2025/TT-BYT của Bộ Y tế	Quy định, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp xã trong QLNN về y tế

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

PHỤ LỤC 2

HỖ TRỢ HỌC VIÊN TRA CỨU TÀI LIỆU CẬP NHẬT

1. Vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững đất nước đã được nâng lên và lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. (Link: <https://bvhttdl.gov.vn/vi-tri-vai-tro-cua-van-hoa-doi-voi-su-phat-trien-ben-vung-dat-nuoc-da-duoc-nang-len-va-lan-toa-sau-rong-trong-toan-xa-hoi-20250626141210349.htm>);
2. Những điểm mới nổi bật trong các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Link: <https://dangdoan.mae.gov.vn/nhung-diem-moi-trong-cac-du-thao-van-kien-trinh-dai-hoi-xiv-cua-dang-1630.htm>);
3. Thủ tướng: Dành 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục (Link: <https://vnexpress.net/thu-tuong-danh-20-tong-chi-ngan-sach-cho-giao-duc-4868055.html>);
4. Danh mục vị trí việc làm của công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã, công chức cấp xã (Link: https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/danh-muc-vi-tri-viec-lam-cua-cong-chuc-lanh-dao-quan-ly-cap-xa-cong-chuc-cap-xa-119250812085009485.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
- 20.08 chức danh lãnh đạo cấp xã mới theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp? Số lượng biên chế cán bộ cấp xã sau sáp nhập? (Link: <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/08-chuc-danh-lanh-dao-cap-xa-moi-theo-mo-hinh-chinh-quyen-dia-phuong-02-cap-so-luong-bien-che-can-b-593021-216065.html>);
21. Bộ Nội vụ định hướng vị trí việc làm của công chức cấp xã (Link: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/bo-noi-vu-dinh-huong-vi-tri-viec-lam-cua-cong-chuc-cap-xa-119250811145408854.htm>);
22. Chính phủ dự kiến UBND cấp xã tổ chức tối đa 4 Phòng chuyên môn và tương đương (Link: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/chinh-phu-du-kien-ubnd-cap-xa-to-chuc-toi-da-4-phong-chuyen-mon-va-tuong-duong-119250415121629324.htm>);
23. Bộ Nội vụ với công tác chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ đối với thương binh, liệt sĩ và quản lý nhà nước về lĩnh vực người có công (Link: <https://tcnnld.vn/news/detail/69121/Bo-Noi-vu-voi-cong-tac-chi-dao-thuc-hien-chinh-sach-che-do-doi-voi-thuong-binh-liet-si-va-quan-ly-nha-nuoc-ve-linh-vuc-nguoi-co-cong.html>);
24. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại hệ thống BẢO HIỂM XÃ HỘI cơ sở (Link: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/doi-ten-goi-bao-hiem-xa-hoi-khu-vuc-thanh-bao-hiem-xa-hoi-cap-tinh-tp-truc-thuoc-tw-tiep-tuc-sap-xep-to-chuc-lai-he-thong-bao-hiem-xa-hoi-co-so>

- [119250714180809565.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo](https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/119250714180809565.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo));
25. Quy định mới: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã (Link: https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/quy-dinh-moi-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-cua-chinh-quyen-dia-phuong-cap-xa-chu-tich-ubnd-cap-xa-11925081108224545.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
26. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội của UBND cấp xã (Link: https://baochinhphu.vn/trach-nhiem-quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-hoi-cua-ubnd-cap-xa-102250612213610566.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
27. Hướng dẫn kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã (Link: https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/huong-dan-ky-nang-thuc-hien-nhiem-vu-quyen-han-cua-truong-phong-chuyen-mon-thuoc-ubnd-cap-xa-119250811092158333.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
28. Những điểm cần lưu ý trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của cấp tỉnh, cấp xã (Link: https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/nhung-diem-can-luu-y-trong-luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-phan-dinh-nhiem-vu-quyen-han-cua-cap-tinh-cap-xa-119250811080302533.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
29. Nhận diện, tháo gỡ những vướng mắc trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp (Link: https://chinhhsachcuocsong.vn/vnnet.vn/nhan-dien-thao-go-nhung-vuong-mac-trong-van-hanh-chinh-quyen-dia-phuong-hai-cap/66497.html?utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo&zarsrc=31);
30. Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp: Tham mưu chính sách nên đề cao sự chủ động và sáng tạo (Link: https://kinhtedothi.vn/van-hanh-chinh-quyen-dia-phuong-2-cap-tham-muu-chinh-sach-nen-de-cao-su-chu-dong-va-sang-tao.806370.html?utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo&zarsrc=31);

31. Bản tin “Cấp xã sẽ quản lý những đơn vị sự nghiệp công lập nào?” (Link: <https://laodong.vn/ban-tin/cap-xa-se-quan-ly-nhung-don-vi-su-nghiep-cong-lap-nao-1555370.ldo>);

GIÁO DỤC

32. Tổ chức và quản lý giáo dục cấp xã sau khi sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương (Link: https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/to-chuc-va-quan-ly-giao-duc-cap-xa-sau-khi-sap-xep-bo-may-chinh-quyen-dia-phuong-119250803181150905.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
33. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp xã từ 01/07/2025 (Link: https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/thong-bao-van-ban-moi/email/87368/trach-nhiem-quan-ly-nha-nuoc-ve-giao-duc-cua-ubnd-cap-xa-tu-01-07-2025?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
34. Tổng hợp những thẩm quyền của cấp xã, phường về giáo dục từ 1/7/2025 (Link: https://giaoduc.net.vn/tong-hop-nhung-tham-quyen-cua-cap-xa-phuong-ve-giao-duc-tu-172025-post252505.gd?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
35. Quy định mới về thẩm quyền quản lý giáo viên của phòng chuyên môn UBND cấp xã (Link: https://tuoitre.vn/quy-dinh-moi-ve-tham-quyen-quan-ly-giao-vien-cua-phong-chuyen-mon-ubnd-cap-xa-2025080508500147.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
36. “Địa phương hỏi - Bộ GD&ĐT trả lời” thắc mắc trong phân cấp quản lý giáo dục (Link: https://baochinhphu.vn/dia-phuong-hoi-bo-gddt-tra-loi-thac-mac-trong-phan-cap-quan-ly-giao-duc-102250805114636446.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
37. Xử lý vướng mắc về bố trí đội ngũ công chức giáo dục tại cấp xã (Link: https://baochinhphu.vn/xu-ly-vuong-mac-ve-bo-tri-doi-ngu-cong-chuc-giao-duc-tai-cap-xa-102250811173702194.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
38. Quản lý giáo dục cấp xã cần một tư duy mới, trao quyền thực chất cho hiệu trưởng (Link: <https://laodong.vn/giao-duc/quan-ly-giao-duc-cap-xa-can-mot-tu-duy-moi-trao-quyen-thuc-chat-cho-hieu-truong-1556318.ldo>);

39. Bất cập cán bộ xã 'tay ngang' quản lý giáo dục: Cần bổ sung nhân lực có chuyên môn (Link: https://tienphong.vn/bat-cap-can-bo-xa-tay-ngang-quan-ly-giao-duc-can-bo-sung-nhan-luc-co-chuyen-mon-post1767352.tpo?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
40. Phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, cả trong lĩnh vực giáo dục (Link: https://danviet.vn/phan-cap-phan-quyen-theo-chi-dao-cua-tong-bi-thu-to-lam-ca-trong-linh-vuc-giao-duc-d1355068.html?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
41. Thủ tướng yêu cầu bảo đảm đủ giáo viên về số lượng và chất lượng (<https://laodong.vn/thoi-su/thu-tuong-yeu-cau-bao-dam-du-giao-vien-ve-so-luong-va-chat-luong-1555999.ldo>);

VĂN HOÁ

42. Tổng hợp các nhiệm vụ của Phòng Văn hóa – Xã hội cấp xã từ 01/7/2025 (Link: https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/88349/tong-hop-cac-nhiem-vu-cua-phong-van-hoa-xa-hoi-cap-xa-tu-01-7-2025?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
43. Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (Link: https://baochinhphu.vn/quy-dinh-ve-phan-quyen-phan-cap-trong-linh-vuc-van-hoa-the-thao-va-du-lich-102250612173102648.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
44. Từ 1/7/2025 thực hiện quy định mới về phân quyền, phân cấp lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (Link: https://baochinhphu.vn/tu-1-7-2025-thuc-hien-quy-dinh-moi-ve-phan-quyen-phan-cap-linh-vuc-cong-tac-dan-toc-tin-nguong-ton-giao-102250611230802947.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
45. Cán bộ xã làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch được phân quyền ra sao? (Link: https://tuoitre.vn/can-bo-xa-lam-cong-tac-van-hoa-the-thao-va-du-lich-duoc-phan-quyen-ra-sao-20250813203515467.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);

Y TẾ

46. Toàn văn Thông tư 20/2025/TT-BYT hướng dẫn cơ quan chuyên môn về y tế thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp? (Link: <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/toan-van-thong-tu-202025ttbyt->

huong-dan-co-quan-chuyen-mon-ve-y-te-thuoc-ubnd-cap-tinh-cap-xa-sau- s-222917.html);

47. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Link: https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/phan-inh-tham-quyen-trong-linh-vuc-quan-ly-nha-nuoc-cua-bo-y-te);
48. Chức năng, nhiệm vụ cơ quan y tế cấp tỉnh và xã từ ngày 1.7 ra sao? (Link: https://thanhnien.vn/chuc-nang-nhiem-vu-co-quan-y-te-cap-tinh-va-xa-tu-ngay-17-ra-sao-185250624132125078.htm?zarsrc=31&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo);
49. Cấp xã được phân những thẩm quyền gì trong lĩnh vực y tế từ ngày 01/7/2025? (Link: <https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/cap-xa-duoc-phan-nhung-tham-quyen-gi-trong-linh-vuc-y-te-tu-ngay-01-7-2025-883-102600-article.html>);
50. Sắp xếp các Trạm Y tế tại cấp xã cũ thành một Trạm Y tế tại cấp xã mới (Link: <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/88110/sap-xep-cac-tram-y-te-tai-cap-xa-cu-thanh-mot-tram-y-te-tai-cap-xa-moi>);